

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2017

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Thực hiện quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2017 (đợt 1). Sở Tài chính công khai kết quả ước thực hiện Quý III/2017 như sau:

*** Ước thực hiện thu chi ngân sách quý III/2017**

1. Về thu ngân sách: Ước thực hiện quý III/2017: 32.597 tỷ đồng, đạt 67% dự toán và tăng 09% cùng kỳ. Trong đó:

a. Thu nội địa: 21.807 tỷ đồng, đạt 65% dự toán. Trong đó:

Thu xổ số kiến thiết ước thực hiện quý III/2017: 1.155 tỷ đồng, đạt 91% so với dự toán. Nguyên nhân đạt cao là do Công ty TNHH một thành viên Xổ số Kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Đồng Nai chuyển nộp lợi nhuận kinh doanh sau thuế thu nhập theo quy định. Ngoài ra trong năm 2017 phát sinh thêm nguồn thu mới từ hoạt động lĩnh vực xổ số điện toán.

b. Thu xuất nhập khẩu: Ước thực hiện quý III/2017: 10.790 tỷ đồng, đạt 73% dự toán, tăng 07% cùng kỳ.

2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến thu ngân sách

a) Thu nội địa:

- Nhiều DN có nguồn thu lớn giảm nộp so với cùng kỳ như: Các DN Điện lực dầu khí giảm 41 tỷ (do tạm ngưng sản xuất để bảo trì máy móc), các DN viễn thông giảm 72 tỷ (không phát sinh nộp thuế GTGT do thuế GTGT đầu vào

của công ty mẹ phân bổ quá lớn), Công ty Thép BH giảm 13 tỷ, các Công ty đường giảm 26 tỷ, Công ty Cao su ĐN giảm 15 tỷ...

- Nguồn thu các DN có vốn ĐTNN chiếm tỷ lệ khá lớn so với tổng thu nội địa hàng năm của Tỉnh Đồng Nai (năm 2014: 41,47%, năm 2015: 40,87%, năm 2016: 41,33%, năm 2017: 43,49% so tổng DT thu). Mặt khác số thu từ lĩnh vực này thu các năm trước vẫn không đạt so với dự toán (Năm 2016 thuế TNDN đạt 92,01% DT; Năm 2015 thuế TNDN, đạt 91,77% DT) phần lớn là do chính sách ưu đãi đầu tư kéo dài.

- Hàng năm số DN ĐTNN đi vào hoạt động có tăng nhưng số nộp NS không đáng kể vì hầu hết là DN xuất khẩu (không nộp thuế GTGT), thời gian ưu đãi thuế TNDN còn kéo dài nhiều năm. Năm 2014 có 59 DN mới đi vào hoạt động, năm 2015 có 82 DN, năm 2016 có 79 DN. Tổng số nộp 3 năm (2014, 2015, 2016) của các DN này chỉ được 47 tỷ (cụ thể như: Công ty Hyosung ĐN có vốn đầu tư 660 triệu USD nhưng năm 2015 chỉ nộp 4,5 tỷ, năm 2016 nộp 6,2 tỷ; Công ty SX toàn cầu LixiL VN có vốn đầu tư 441 triệu USD nhưng năm 2015 chỉ nộp 4,5 tỷ, năm 2016 nộp 5,5 tỷ....). Tổng số DN ĐTNN đang hoạt động trên địa bàn tỉnh hiện nay là 1.130 DN nhưng chỉ có 70% nộp NSNN (822 DN), trong đó 50% (570 DN) có phát sinh nộp thuế TNDN.

- Một số DN thực hiện bù trừ số thuế nộp thừa do được hồi tố ưu đãi đầu tư mở rộng giai đoạn 2009-2013 như: Công ty TNHH Hyosung VN: 120 tỷ, Công ty TNHH Akzo Nobel Coating: 24 tỷ, Công ty TNHH Cao su Chính Tân : 30 tỷ, Công ty Giày Dona Standar 31 tỷ...; bù trừ do hồi tố ưu đãi cho doanh nghiệp dệt may, gồm: Công ty Tainan 60 tỷ, Công ty dệt Hualon 18 tỷ...

- Giảm thu 80 tỷ do ưu đãi cho Doanh nghiệp có thu nhập từ hoạt động chế biến Nông Lâm Thủy Hải sản như: Công ty Velmar 10 tỷ, Công ty Netle 25 tỷ...

- Giảm thu 282 tỷ do điều chỉnh các QĐ thanh tra, kiểm tra đã truy thu trước đây dẫn đến nộp thừa trừ vào phát sinh của năm 2017: Các công ty thuộc tập đoàn Phong Thái 94 tỷ, Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Posco E&C 188 tỷ.

- Giảm thu 126 tỷ do 6 tháng đầu năm trước có các khoản thu đột biến như: khoản chuyển nhượng vốn của Công ty Big C 52 tỷ, khoản ấn định thuế Công ty ChangShin 74 tỷ.

- Giảm thu tổng cộng 200 tỷ do giá nông sản giảm và tiêu thụ gặp khó khăn, một số DN ngành chăn nuôi, SX thức ăn gia súc, gồm các DN: Công ty Cargill, Dinh dưỡng Á châu, Công ty DD Nông nghiệp Quốc tế, Công ty

Velmar, Công ty Proconco, Công ty CP Chăn nuôi CP Việt Nam, Công ty Emivest, Công ty Tôn Phương Nam...

- Giảm thu 75 tỷ do di dời hoặc mở rộng đầu tư sang các địa phương khác: Công ty Amway 32 tỷ (chuyển sang Bình Dương đầu tư), Công ty TNHH Bayer VN 23 tỷ (chuyển sang Bình Dương đầu tư), Công ty TNHH Cargill 20 tỷ (đầu tư mở rộng sang nhiều địa phương)...

b) Thu xuất nhập khẩu:

* Nguyên nhân tăng thu:

- Mặt hàng máy móc thiết bị, bông thô, than đá... của Công ty TNHH Hưng nộp thuế 734 tỷ đồng, tăng 227 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương tăng 45%)

- Mặt hàng hóa chất của Công ty TNHH Hoá chất Công nghệ SAMSUNG Việt Nam nộp thuế 171 tỷ đồng, tăng 149 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương tăng 698%).

- Mặt hàng hóa chất, hạt nhựa,...của Công ty TNHH MTV CONCORD TEXTILE CORPORATION VIETNAM nộp thuế 107 tỷ đồng, tăng 106 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016.

- Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai nộp thuế 336 tỷ đồng, tăng 106 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương tăng 39%, vừa tăng lượng MMTB nhập khẩu, vừa tăng lượng nguyên liệu). Nguyên nhân chính do Tập đoàn Hyosung điều phối chuyển việc nhập khẩu nguyên liệu và máy móc thiết bị từ Công ty TNHH Hyosung Việt Nam sang cho Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai.

- Mặt hàng sắt thép của Công ty TNHH Poseo VST nộp thuế 370 tỷ đồng, tăng 73 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương tăng 25%).

- Mặt hàng hóa chất của Công ty TNHH Nhựa Và Hóa chất TPC Vina nộp thuế 230 tỷ đồng, tăng 71 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương tăng 45%).

- Mặt hàng cao su tổng hợp của Công ty TNHH Công nghiệp Cao su Chính Tân Việt Nam nộp thuế 156 tỷ đồng, tăng 52 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương tăng 51%).

* Nguyên nhân giảm thu:

- Mặt hàng đường của Công Ty cổ phần Đường Biên Hòa nộp thuế 0,4 tỷ đồng, giảm 204 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương giảm 99,8%).

- Mặt hàng nguyên phụ liệu thuốc lá của Công ty LD thuốc lá Bat - Vinataba nộp thuế 231 tỷ đồng, giảm 82 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương giảm 26%).

- Công ty Hualon Corporation Việt Nam nộp thuế 66 tỷ đồng, giảm 73 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương giảm 52%) do Công ty đã mất thị trường tiêu thụ chính là Thổ Nhĩ Kỳ, do vậy năm 2017 Công ty sẽ giảm nhập khẩu dẫn đến số thu giảm tương ứng.

- Mặt hàng dây khóa kéo của Công ty TNHH YKK Việt Nam nộp thuế 85 tỷ đồng, giảm 49 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương giảm 37%).

- Mặt hàng xe tải của Cty TNHH Thương Mại Hino Motors Việt Nam nộp thuế 2,7 tỷ đồng, giảm 43 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 do hiện nay thị trường Việt Nam, các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng xe theo các thương hiệu cũ để phục vụ vận chuyển hàng hóa và chở người đã bão hòa, nên trong năm 2017 chưa có kế hoạch để nhập khẩu.

- Mặt hàng linh kiện, phụ tùng xe máy của Công ty HH chế tạo CN & GC chế biến hàng XK VN (VMEP) nộp thuế 42 tỷ đồng, giảm 37 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016 (tương đương giảm 47%).

3. Chi ngân sách địa phương: 12.335 tỷ đồng, đạt 63% dự toán điều chỉnh và tăng 13% cùng kỳ. Trong đó:

3.1. Chi đầu tư phát triển (không bao gồm chỉ bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP, bội chi ngân sách) ước thực hiện 4.462 tỷ đồng đạt 70% dự toán điều chỉnh.

Về tiến độ giải ngân vẫn còn chậm so với dự toán giao là do: đối với các dự án khởi công mới, một số chủ đầu tư thực hiện việc lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình còn chậm nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Một số chủ đầu tư chưa quyết liệt trong việc yêu cầu các nhà thầu thi công đảm bảo đúng tiến độ thi công; chưa đôn đốc lập khối lượng thi công để đẩy nhanh việc giải ngân vốn đầu tư.

Một số dự án đã được bố trí kế hoạch hoàn trả các khoản tạm ứng của các năm trước nhưng các đơn vị chủ đầu tư chậm thực hiện làm thủ tục hoàn trả tạm ứng ngân sách chậm trễ ảnh hưởng đến kế hoạch giải ngân nguồn vốn.

Một số nhiệm vụ chi mới được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp 6 tháng đầu năm và có hiệu lực từ tháng 7 nên việc giải ngân và bố chi vốn còn chậm so với kế hoạch bổ sung vốn như bố trí từ nguồn vốn vay (nguồn bội chi ngân sách), nguồn vốn chi đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế,...

3.2. Chi thường xuyên ước thực hiện 7.820 tỷ đồng đạt 65% dự toán, tăng 14% cùng kỳ.

Chi 09 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng kịp thời, đầy đủ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo nhu cầu lương tăng từ 1.210.000 đồng lên 1.300.000 đồng, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách.

Tuy nhiên vẫn còn một số sự nghiệp chi đạt thấp nguyên nhân là do đầu năm địa phương phải thực hiện tiết kiệm 10% để tạo nguồn cải cách tiền lương, dự phòng các sự nghiệp để đảm bảo nhu cầu chi khi có chính sách mới phát sinh, thay đổi,....

Mặc dù chi ngân sách đã bám sát dự toán HĐND tỉnh giao nhưng do thực tế vẫn phát sinh, chính sách mới và những nhiệm vụ cấp thiết khác theo chủ trương của tỉnh nên vẫn phải bổ sung một số nhiệm vụ mới phát sinh ngoài dự toán chi cho các đơn vị.

Trên đây báo cáo công khai tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách quý III/2017 của Sở Tài chính. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, NSNN, VP.

S.2017.CV.CK



Huỳnh Thanh Bình

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III/2017

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III/2017	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	48.329.000	37.126.843	77%	
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	48.329.000	32.596.506	67%	109%
1	Thu nội địa	33.549.000	21.806.506	65%	117%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	14.780.000	10.790.000	73%	107%
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		4.530.337		
	TỔNG CHI	19.579.266	12.335.000	63%	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	18.765.682	12.335.000	66%	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	18.727.532	12.297.433	66%	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	6.396.115	4.462.433	70%	
2	Chi thường xuyên	11.979.977	7.820.000	65%	
3	Chi trả nợ lãi vay				
4	Chi dự trữ quỹ dự trữ tài chính	2.910			
5	Dự phòng ngân sách	348.530	15.000		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	38.150	37.567	98%	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	792.000			
D	CHI TRẢ NỢ GỐC				
E	CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH	21.584		0%	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III/2017

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III/2017	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	48.329.000	32.596.506	67%	109%
I	Thu nội địa	33.549.000	21.806.506	65%	117%
1	Thu từ khu vực DNNN	6.154.000	2.970.470	48%	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	14.037.000	7.756.000	55%	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.357.400	2.822.000	65%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	4.200.000	3.200.000	76%	
5	Thuế bảo vệ môi trường	295.000	210.000	71%	
6	Lệ phí trước bạ	800.000	580.000	73%	
7	Thu phí lệ phí	340.000	346.000	102%	
8	Các khoản thu về nhà đất	1.050.000	2.150.903		
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		600		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000	55.000	110%	
-	Thu tiền sử dụng đất	800.000	1.340.242	168%	
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	200.000	715.061	358%	
-	Thuế chuyển quyền sử dụng đất				
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		40.000		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	170.000	60.000	35%	
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của nhà nước	100.000	42.174	42%	
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.275.000	1.154.894	91%	
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	12.000	14.000	117%	
13	Thu khác ngân sách	758.600	500.065	66%	
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	14.780.000	10.790.000	73%	107%
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	17.426.353	13.175.016	76%	
1	Từ các khoản phân chia	13.305.853	7.586.980	57%	
2	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	4.120.500	5.588.036	136%	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III/2017

ĐVT: triệu đồng

STT	SỞ TÀI CHÍNH NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III/2017	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	19.579.266	12.335.000	63%	113%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	18.727.532	12.297.433	66%	122%
I	Chi đầu tư phát triển	6.396.115	4.462.433	70%	138%
1	Chi đầu tư các dự án	6.396.115	4.462.433	70%	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	11.979.977	7.820.000	65%	114%
	Trong đó				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.512.867	3.050.000	68%	
2	Chi khoa học công nghệ	101.975	68.000	67%	
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	931.480	550.000	59%	
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	154.717	92.000	59%	
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	25.273	15.000	59%	
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	104.877	60.000	57%	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	717.491	370.000	52%	
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.749.945	880.000	50%	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.605.285	1.250.000	78%	
10	Chi bảo đảm xã hội	1.161.692	910.000	78%	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.910		0%	
V	Dự phòng ngân sách	348.530	15.000	4%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW BỔ SUNG CHO NSDP	38.150	37.567	98%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	38.150	37.567	98%	
3	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên				
C	Chi từ nguồn bội chi ngân sách	792.000			
D	Chi quản lý qua ngân sách	21.584		0%	